

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ tình hình và yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Sửa đổi các nội dung về việc cập nhật địa chỉ của Công ty do thay đổi địa giới hành chính, sửa đổi thông tin về vốn điều lệ, số cổ phần của Công ty theo thông tin được đăng ký sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu ESOP, bổ sung thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc về việc quyết định đầu tư tài sản, máy móc thiết bị với giá trị đầu tư trong năm không vượt quá 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt thông qua, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty ký ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu Văn thư.



Bùi Dương Hùng

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Đính kèm Tờ trình số 06/TT-HĐQT ngày 03/04/2025)

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI ĐIỀU CHỈNH	LÝ DO
I. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY				
1	Khoản 3 Điều 2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Tp. HCM - Điện thoại: 028-38411375 - Fax: 028-38411376 - E-mail: info@lizen.vn - Website: lizen.vn	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM - Điện thoại: 028-38411375 - Fax: 028-38411376 - E-mail: info@lizen.vn - Website: lizen.vn	Điều chỉnh thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty từ “Phường 6” thành “Phường 7”.
2	Khoản 1 Điều 6	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.916.411.700.000 đồng. (bằng chữ: một nghìn chín trăm mười sáu tỷ bốn trăm mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 191.641.170 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.950.911.700.000 đồng (bằng chữ: một nghìn chín trăm năm mươi tỷ chín trăm mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 195.091.170 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều chỉnh vốn điều lệ, số cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 28/08/2024, sau khi hoàn thành phát hành 3.450.000 cổ phiếu ESOP.



STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI ĐIỀU CHỈNH	LÝ DO
I. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY				
3	Bổ sung Khoản 5 tại Điều 34. Người điều hành Công ty.		5. Ban Tổng Giám đốc được quyền quyết định đầu tư tài sản, máy móc thiết bị với giá trị đầu tư trong năm không vượt quá 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Trao quyền chủ động đầu tư để đáp ứng kịp thời nhu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
II NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY				
Quy định sửa đổi, bổ sung chi tiết các nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.				



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
...o0o...

DỰ THẢO



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

(được sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

MỤC LỤC

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

CHƯƠNG I - CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	4
Điều 3. Quy định chung.....	4
CHƯƠNG II - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	4
Điều 4. Quyền của Cổ đông	4
Điều 5. Bảo đảm quyền lợi của Cổ đông.....	4
Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	5
CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
Điều 8. Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.....	6
Điều 10. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 11. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị	8
Điều 13. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	10
Điều 14. Ngân sách hoạt động và tiền thưởng của Hội đồng quản trị	10
CHƯƠNG IV - ỦY BAN KIỂM TOÁN	11
Điều 15. Ủy ban kiểm toán.....	11
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	11
Điều 17. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán	11
Điều 18. Tổ chức cuộc họp Ủy ban kiểm toán.....	11
Điều 19. Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	11
Điều 20. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán	11
CHƯƠNG V - CÁC ỦY BAN, TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 21. Các Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và các cơ quan và bộ phận giúp việc khác	12
Điều 22. Ngân sách hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban, các cơ quan và bộ phận giúp việc khác.....	12
CHƯƠNG VI - NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	12
Điều 23. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty	12
Điều 24. Lựa chọn, bổ nhiệm và bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty	12
Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty.....	13

CHƯƠNG VII - PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	13
Điều 26. Nguyên tắc phối hợp hoạt động quản lý, điều hành và kiểm soát.....	13
Điều 27. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc	13
Điều 28. Cung cấp thông tin theo yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 29. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị.....	14
Điều 30. Báo cáo của Tổng Giám đốc.....	15
CHƯƠNG VIII - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	15
Điều 31. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	15
Điều 32. Trách nhiệm và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác.....	15
CHƯƠNG IX - NGƯỜI LIÊN QUAN VÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN	16
Điều 33. Công khai danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan	16
Điều 34. Giao dịch với Người có liên quan	16
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp	16
Điều 36. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Người có quyền lợi liên quan	16
CHƯƠNG X - CÔNG BỐ THÔNG TIN	16
Điều 37. Công bố thông tin thường xuyên	16
Điều 38. Công bố thông tin về quản trị công ty	17
Điều 39. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp.....	17
CHƯƠNG XI - CÁC VẤN ĐỀ KHÁC.....	17
Điều 40. Đánh giá hàng năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và Người điều hành doanh nghiệp.....	17
Điều 41. Bổ sung và sửa đổi Quy chế	17
Điều 42. Hiệu lực.....	18

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LIZEN;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-LIZEN-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 của Công ty Cổ phần LIZEN;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần LIZEN;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần LIZEN bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I - CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông; quy định các nội dung về vai trò, quyền hạn, nhiệm vụ và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác; tổ chức, phối hợp và đánh giá hoạt động, ngân sách hoạt động, tiền lương, thù lao và lợi ích của các chủ thể được liệt kê tại Điều 1.2 của Quy chế này, và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác và những người liên quan khác.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

2.1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Quản trị công ty" có nghĩa là hệ thống các quy tắc để bảo đảm Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Cổ đông và Người có quyền lợi liên quan. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

Bảo đảm một cơ cấu quản trị hiệu quả;

Bảo đảm quyền lợi của Cổ đông;

Đối xử công bằng giữa các Cổ đông;

Bảo đảm vai trò của Người có quyền lợi liên quan;

Mính bạch trong hoạt động của Công ty; và

Hội đồng quản trị lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. "Ngày làm việc" có nghĩa là các ngày trong tuần, trừ thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ, ngày nghỉ khác theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty;

c. "Quy chế này" có nghĩa là Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần LIZEN và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế có liên quan;

d. "Công ty" có nghĩa là Công ty Cổ phần LIZEN.

e. Các từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quy định chung

3.1. Các tiêu đề của từng chương, điều, khoản của Quy chế này chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng tới việc diễn giải nội dung của các điều khoản trong Quy chế này;

3.2. Trong Quy chế này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những quy định hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của chúng.

CHƯƠNG II - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền của Cổ đông

Cổ đông của Công ty có đầy đủ các quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 5. Bảo đảm quyền lợi của Cổ đông

5.1. Công ty luôn hướng đến mục tiêu bảo đảm quyền lợi chính đáng của tất cả Cổ đông, không phân biệt tổ chức hay cá nhân, quốc tịch và Cổ đông lớn hay Cổ đông thiểu số.

5.2. Tất cả quyền lợi hợp pháp của Cổ đông theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty được thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp tôn trọng thực hiện và hành xử một cách công bằng.

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

6.1. Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính sau:

- a. Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Thông báo chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Thông báo triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Điều kiện tiến hành;
- g. Cách thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- h. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- i. Lập biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- j. Cách thức phản đối nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- k. Công bố nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- l. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết/quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; và
- m. Các vấn đề khác.

6.2. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

6.3. Hàng năm, Công ty phải tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo các quy định tại Điều lệ Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

6.4. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6.5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến tùy theo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, Hội đồng quản trị có quyền thuê nhà cung cấp dịch vụ họp trực tuyến để xây dựng quy định về tổ chức cuộc họp và các thủ tục biểu quyết liên quan. Hội đồng quản trị có quyền lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ họp trực tuyến phù hợp để hỗ trợ tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

7.1. Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Đại hội đồng cổ đông bất thường được Hội đồng quản trị triệu tập theo các trường hợp được quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Hội đồng quản trị

8.1. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

8.2. Cơ cấu Hội đồng quản trị bảo đảm sự hài hòa giữa thành viên Hội đồng quản trị điều hành, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ Công ty.

8.3. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban để giúp việc, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong hoạt động quản lý Công ty và nhóm công ty do Công ty là công ty mẹ theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị

9.1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Cổ đông về việc quản lý Công ty; bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị, và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của Người có quyền lợi liên quan.

9.2. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ quyền và trách nhiệm theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

9.3. Công ty quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị; và thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;

Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; và

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị:

Thông báo cuộc họp Hội đồng quản trị, bao gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp;

Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị;

Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

Cách thức thông qua nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị;

Ghi biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị; và

Thông báo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

- c. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:
Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
Thông báo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp;
Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
Đánh giá việc thực hiện nghị quyết/quyết định và các vấn đề ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;
Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị; và
Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị.
- 9.4. Hội đồng quản trị quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp, bao gồm các nội dung chính sau đây:
- Các tiêu chuẩn để lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp;
 - Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp;
 - Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp;
 - Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp; và
 - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.
- 9.5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Người điều hành doanh nghiệp.
- 9.6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo các quy định tại Điều 13 Quy chế này.
- 9.7. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho các chủ thể phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Các vấn đề khác liên quan đến ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền tại Điều này sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 10. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- 10.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.
- 10.2. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông muốn đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị phải gửi thông báo đề cử đến người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trước ngày họp, trong đó ghi rõ thông tin Cổ đông, tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết

đang nắm giữ, họ và tên ứng viên được đề cử, và kèm theo thông tin liên quan đến ứng viên thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

10.3. Thông tin liên quan đến các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được công bố theo các quy định Điều lệ Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu.

10.4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, theo phương thức bầu dồn phiếu, phải thực hiện theo các quy định được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tổ chức bầu và bảo đảm tuân thủ các quy định tại, Điều lệ Công ty.

10.5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi xảy ra một trong các trường hợp theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

10.6. Công ty công bố thông tin về việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

11.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền và trách nhiệm theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

11.2. Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định một cách trung thực, khẩn cấp, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của Cổ đông và của Công ty.

11.3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

11.4. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

11.5. Quyền và trách nhiệm của Trưởng thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Hội đồng quản trị, Quy chế này, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

11.6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 12. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị

12.1. Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế Hội đồng quản trị.

12.2. Cuộc họp đầu tiên, định kỳ và bất thường:

a. Trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều lệ Công ty;

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế Hội đồng quản trị và bảo đảm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty; và

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người có thẩm quyền triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo các quy định tại Điều lệ Công ty. Người có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị phải lập đề nghị bằng văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

12.3. Thông báo cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

12.4. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

12.5. Các hình thức tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị:

a. Họp trực tiếp;

b. Họp trực tuyến, họp trực tuyến kết hợp trực tiếp, họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty; hoặc

c. Lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản theo các quy định tại Quy chế Hội đồng quản trị.

12.6. Cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế Hội đồng quản trị.

12.7. Nghị quyết/quyết định tại cuộc họp của Hội đồng quản trị được thông qua theo các quy định tại Điều lệ Công ty. Nghị quyết/quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

12.8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết theo Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế Hội đồng quản trị. Chủ tọa và người ghi biên bản cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị. Biên bản và tài liệu cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo yêu cầu của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong trường hợp chủ tọa hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản nhưng tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác đã ký và biên bản có đầy đủ nội dung bắt buộc theo Khoản 1, Điều 158, Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Trong biên bản phải ghi rõ việc chủ tọa và người ghi biên bản từ chối ký biên bản. Các thành viên ký tên chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác của biên bản, chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

12.9. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị ký tên trên biên bản cuộc họp.

12.10. Hội đồng quản trị thông báo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp sau khi nghị quyết/quyết định được

thông qua; và công bố thông tin ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

12.11. Ngoài các cuộc họp được quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức các cuộc gặp gỡ, trao đổi không chính thức về các vấn đề chuyên môn hoặc các vấn đề cụ thể của Công ty không bắt buộc phải triệu tập, tổ chức và lập biên bản họp theo quy định tại Quy chế này. Các cuộc gặp gỡ, trao đổi này không được xem là cuộc họp Hội đồng quản trị chính thức để ban hành nghị quyết/quyết định hay biểu quyết thông qua bất kỳ vấn đề nào. Để làm rõ, cuộc họp tại khoản này bao gồm cuộc họp giữa các thành viên Hội đồng quản trị, cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị với các Ủy ban, Tiểu ban hoặc những Người điều hành doanh nghiệp, giữa Ủy ban, Tiểu ban với những Người điều hành doanh nghiệp được quy định tại Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 13. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- b. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
- d. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp;
- e. Các kế hoạch trong tương lai và cho năm tài chính tiếp theo;
- f. Tổng kết các hoạt động, cuộc họp của Hội đồng quản trị, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; và
- g. Thù lao, lợi ích, và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 14. Ngân sách hoạt động và tiền thưởng của Hội đồng quản trị

14.1. Hội đồng quản trị xây dựng ngân sách hoạt động hàng năm, bao gồm cả chi phí hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, và không bao gồm tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị điều hành. Dự toán ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

14.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và tất cả các chi phí hoạt động khác theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

14.3. Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức quản lý, và được Công ty ghi nhận và hạch toán theo các quy định của pháp luật.

14.4. Tổng số tiền trả cho Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều lệ Công ty phải được trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty và được công bố cho các Cổ đông được biết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

CHƯƠNG IV - ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 15. Ủy ban kiểm toán

15.1. Cơ cấu Ủy ban kiểm toán và nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

15.2. Tiêu chuẩn và việc bầu Chủ tịch Ủy ban kiểm toán thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 17. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán

17.1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề xuất và phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

17.2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được lập biên bản, ban hành nghị quyết/quyết định và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 18. Tổ chức cuộc họp Ủy ban kiểm toán

18.1. Ủy ban kiểm toán tổ chức cuộc họp theo, Điều lệ Công ty và theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

18.2. Hình thức họp do Chủ tịch Ủy ban kiểm toán quyết định. Ủy ban kiểm toán có quyền và phải báo trước năm (05) ngày làm việc để mời Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp tham dự cuộc họp và báo cáo, giải trình những nội dung do Ủy ban kiểm toán yêu cầu trong cuộc họp. Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp được phép tham gia thảo luận và góp ý vào các nội dung cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 19. Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

19.1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

19.2. Các báo cáo của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ Công ty phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trước ngày dự kiến họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 20. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán

20.1. Thành viên Ủy ban kiểm toán được hưởng thù lao, lợi ích và thanh toán các khoản chi phí hoạt động theo các quy định của Hội đồng quản trị.

20.2. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, tiền lương, phụ cấp... của nhân sự khác trong Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG V - CÁC ỦY BAN, TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Các Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và các cơ quan và bộ phận giúp việc khác

21.1. Hội đồng quản trị quyết định thành lập các Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị để hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

21.2. Hội đồng quản trị quyết định thành lập cơ quan và bộ phận giúp việc khác để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị theo Quy chế Hội đồng quản trị.

Điều 22. Ngân sách hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban, các cơ quan và bộ phận giúp việc khác

22.1. Ngân sách hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và các cơ quan, bộ phận giúp việc khác được Hội đồng quản trị phê duyệt dựa trên đề xuất của các đơn vị này và được đưa vào ngân sách hoạt động chung của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

22.2. Chi phí hoạt động cụ thể của từng Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, các cơ quan và bộ phận giúp việc khác được thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG VI - NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 23. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

23.1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

23.2. Người phụ trách quản trị công ty không được kiêm nhiệm làm thư ký công ty tại công ty khác, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 24. Lựa chọn, bổ nhiệm và bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty

24.1. Hội đồng quản trị lựa chọn và bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty

24.2. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty phải được lập thành văn bản, ban hành nghị quyết/quyết định và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

24.3. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định;

- b. Có đơn từ nhiệm và được Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - c. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình theo đánh giá của Hội đồng quản trị; hoặc
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- 24.4. Việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty phải được Hội đồng quản trị quyết định, lập thành biên bản, ban hành nghị quyết/quyết định và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

- 25.1. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- 25.2. Người phụ trách quản trị công ty phải thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, khẩn cấp và vì lợi ích tối đa của Công ty và Cổ đông.

CHƯƠNG VII - PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 26. Nguyên tắc phối hợp hoạt động quản lý, điều hành và kiểm soát

- 26.1. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc minh bạch, công bằng, độc lập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bên theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- 26.2. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Cổ đông và Người có quyền lợi liên quan, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Điều 27. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc

- 27.1. Hội đồng quản trị phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc giám sát, điều hành hoạt động của Công ty thông qua các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Ban hành nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và thông báo kịp thời cho Tổng Giám đốc để triển khai thực hiện;
 - b. Tổng Giám đốc định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và các vấn đề khác theo quy định tại Điều 29, Quy chế này;
 - c. Phối hợp tổ chức các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để thảo luận các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty;
 - d. Tổng Giám đốc cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 28 Quy chế này; và
 - e. Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, ủy quyền của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

27.2. Hội đồng quản trị phối hợp với Ủy ban kiểm toán trong việc kiểm soát nội bộ và giám sát hoạt động của Công ty thông qua các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Ủy ban kiểm toán định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả kiểm tra, giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và hoạt động tài chính của Công ty;
- b. Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt các khuyến nghị của Ủy ban kiểm toán liên quan đến kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập và các vấn đề tài chính khác;
- c. Phối hợp tổ chức các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán để thảo luận các vấn đề liên quan đến kiểm soát và quản trị rủi ro; và
- d. Ủy ban kiểm toán cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị để phục vụ việc ra quyết định.

27.3. Ủy ban kiểm toán phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc giám sát và kiểm tra hoạt động của Công ty thông qua các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tổng Giám đốc cung cấp thông tin, tài liệu và báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;
- b. Ủy ban kiểm toán tổ chức các cuộc họp với Tổng Giám đốc để thảo luận về các vấn đề liên quan đến tài chính, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- c. Tổng Giám đốc thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban kiểm toán sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt; và
- d. Tổng Giám đốc phối hợp với Ủy ban kiểm toán trong việc giám sát việc thực hiện các chính sách, quy trình kiểm soát nội bộ của Công ty.

Điều 28. Cung cấp thông tin theo yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị

28.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định.

28.2. Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp phải cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời trong thời hạn Hội đồng quản trị yêu cầu.

Điều 29. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị về các vấn đề sau:

- a. Kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý, hàng năm và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- b. Tình hình tài chính, dòng tiền và các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính của Công ty;
- c. Các quyết định quan trọng trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc;
- d. Kế hoạch chiến lược, kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn;
- e. Các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ; và
- f. Các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 30. Báo cáo của Tổng Giám đốc

30.1. Tổng Giám đốc phải lập báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Báo cáo định kỳ phải được gửi đến Hội đồng quản trị.

30.2. Báo cáo của Tổng Giám đốc phải bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

- a. Tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- b. Kết quả hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty;
- c. Đánh giá các rủi ro và biện pháp quản lý rủi ro; và
- d. Các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG VIII - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 31. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

31.1. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

31.2. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp được thực hiện theo các bước sau:

- a. Hội đồng quản trị xác định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm theo Điều lệ Công ty;
- b. Hội đồng quản trị lựa chọn ứng viên phù hợp thông qua quá trình tuyển chọn hoặc đề cử;
- c. Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết/quyết định bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp;
- d. Công ty ký hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc với Người điều hành doanh nghiệp được bổ nhiệm; và
- e. Công ty công bố thông tin về việc bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

31.3. Việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp được thực hiện khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;
- b. Có đơn từ nhiệm và được Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ theo đánh giá của Hội đồng quản trị;
- d. Bị Tòa án tuyên bố phá sản cá nhân hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; hoặc
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

31.4. Việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp phải được Hội đồng quản trị quyết định, lập biên bản, ban hành nghị quyết/quyết định và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 32. Trách nhiệm và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác

32.1. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác có trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

32.2. Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp và vì lợi ích tối đa của Công ty, bao gồm:

- a. Tham gia quản lý, điều hành tổ chức được ủy quyền theo đúng quy định pháp luật và điều lệ của tổ chức đó;
- b. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Hội đồng quản trị về hoạt động của tổ chức được ủy quyền; và
- c. Thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị liên quan đến việc đại diện tại tổ chức đó.

CHƯƠNG IX - NGƯỜI LIÊN QUAN VÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 33. Công khai danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan

Công ty lập và công khai danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 34. Giao dịch với Người có liên quan

34.1. Các giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan phải được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

34.2. Hội đồng quản trị phê duyệt các giao dịch với Người có liên quan, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị có liên quan đến giao dịch không được tham gia biểu quyết.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp

35.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột quyền lợi theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

35.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp không được lợi dụng vị trí, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cá nhân hoặc gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông.

Điều 36. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Người có quyền lợi liên quan

36.1. Công ty bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Người có quyền lợi liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

36.2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm tôn trọng và thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Người có quyền lợi liên quan trong quá trình quản lý và điều hành Công ty.

CHƯƠNG X - CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 37. Công bố thông tin thường xuyên

37.1. Công ty thực hiện công bố thông tin thường xuyên theo quy định của pháp luật về chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế này, bao gồm:

- a. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo thường niên;

- c. Thông tin về các sự kiện bất thường ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty; và
- d. Các thông tin khác theo yêu cầu của pháp luật.

37.2. Thời hạn công bố thông tin thường xuyên được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 38. Công bố thông tin về quản trị công ty

38.1. Công ty công bố thông tin về quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán, bao gồm:

- a. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp;
- b. Các nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; và
- c. Báo cáo quản trị công ty.

38.2. Thông tin về quản trị công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn quy định của pháp luật.

Điều 39. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp

39.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của các báo cáo và thông tin công bố theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

39.2. Trường hợp phát hiện sai sót hoặc vi phạm trong báo cáo và công bố thông tin, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp phải kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị để xử lý theo quy định.

CHƯƠNG XI - CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 40. Đánh giá hàng năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và Người điều hành doanh nghiệp

40.1. Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá hàng năm đối với hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp theo các tiêu chí được Hội đồng quản trị phê duyệt.

40.2. Kết quả đánh giá được sử dụng để xem xét khen thưởng, kỷ luật hoặc điều chỉnh nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp, và được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 41. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

41.1. Quy chế này có thể được bổ sung, sửa đổi theo đề xuất của Hội đồng quản trị và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

41.2. Các bổ sung, sửa đổi Quy chế phải được lập thành văn bản, ban hành nghị quyết/quyết định và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Hiệu lực

42.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế các quy chế nội bộ về quản trị công ty trước đây của Công ty.

42.2. Mọi quy định trước đây của Công ty trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Quy chế này và pháp luật hiện hành, các quy định của pháp luật hiện hành được áp dụng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Dương Hùng